**BÀI 9**

**KHÁM PHÁ TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**(Văn bản thông tin)**

**\* YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề văn bản; đề xuất được các nhan đề văn bản khác.
* Đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp các thông tin trong văn bản. Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu, thông tin trong văn bản.
* Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản; so sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ.
* Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản; thái độ và quan điểm của người viết; đánh giá, phê bình được văn bản dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc.
* Nhận biết được các biểu hiện của việc tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong học tập, nghiên cứu.
* Viết được kết quả báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên và xã hội.
* Biết trình bày kết quả báo cáo nghiên cứu, sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp; nhận xét đánh giá được nội dung và cách thức thuyết trình.
* Trung thực trong học tập và nghiên cứu.

\* **TRI THỨC NGỮ VĂN**

1. **Bố cục, mạch lạc của văn bản thông tin**
* Bố cục: Có bốn kiểu cơ bản sau: trật tự thời gian, trật tự không gian, mức độ quan trọng của thông tin, trật tự logic (so sánh và đối chiếu, phân loại đối tượng, liệt kê, quan hệ nhân - quả, vấn đề và cách giải quyết,...).
* Mạch lạc: Sự mạch lạc của văn bản thông tin được thể hiện ở việc các phần, đoạn, câu trong văn bản đều cùng bàn về một chủ đề và được sắp xếp theo trình tự, bố cục hợp lí. Thông thường, người viết có thể sử dụng hệ thống đề mục, một số từ ngữ cụ thể ứng với từng kiểu bố cục để tạo sự kết nối giữa các phần, đoạn, câu trong văn bản.
1. **Dữ liệu nghiên cứu** là những dữ liệu mà dựa vào đó, người nghiên cứu có thể đưa ra những kết luận đáng tin cậy. Trong nghiên cứu, dữ liệu có thể được chia thành hai nhóm chính là dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp.
* Dữ liệu sơ cấp là loại dữ liệu nguồn hay dữ liệu gốc, thường chưa được phân tích, diễn giải, xử lí. Loại dữ liệu này cung cấp thông tin chưa được xử lí hoặc bằng chứng, báo cáo, sự tường thuật trực tiếp, đầu tiên về một sự việc/ hiện tượng hoặc một phát hiện mới. Chẳng hạn: hiện vật/ tranh ảnh gốc, nhật kí, thư từ, diễn văn, nội dung phỏng vấn, bản tường thuật của nhân chứng, tác phẩm nghệ thuật, dữ liệu thống kê,...
* Dữ liệu thứ cấp là loại dữ liệu cung cấp thông tin đã được người viết xử lí, kể lại, mô tả, tóm tắt, tổng hợp hoặc diễn giải, đánh giá từ những nguồn dữ liệu sơ cấp : sách, báo, tạp chí như: bách khoa toàn thư, từ điển, sách tham khảo, sách giáo khoa, các bài báo, tạp chí có tính diễn giải, phân tích, bình luận, tổng hợp,... thông tin, bài phê bình tác phẩm nghệ thuật,...
1. **Tính mới mẻ, cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu, thông tin trong văn bản:** Dữ liệu, thông tin trong văn bản được xem là mới mẻ, cập nhật và có độ tin cậy khi đáp ứng một số yêu cầu sau:
* Được trích từ các tài liệu có tính học thuật như tạp chí khoa học chuyên ngành, sách chuyên khảo, giáo trình; thông tin trên trang web/ báo cáo của các tổ chức, cơ quan, nhà xuất bản có uy tín; văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của cơ quan quản lí nhà nước;...
* Được công bố bởi chuyên gia trong lĩnh vực đó và có người đọc là học giả hoặc chuyên gia trong lĩnh vực đó.
* Có tính minh bạch nếu dữ liệu được thu thập và phân tích hợp lí, có thể kiểm chứng được.
* Có tính khách quan, không có tính định kiến và không được công bố vì mục đích thương mại hay chính trị.
* Mới cập nhật hoặc được xuất bản trong thời gian gần nhất.

**2. Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong học tập, nghiên cứu**

Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp,... Một vài biểu hiện của việc tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong học tập, nghiên cứu: liệt kê đầy đủ các tài liệu tham khảo đã sử dụng và trình bày tài liệu tham khảo đúng quy cách; chú thích trích dẫn và ghi cước chú đúng quy cách; tham khảo thông tin từ các nguồn có độ tin cậy cao;...

\* **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**VĂN BẢN 1**

**KHUÔN ĐÚC ĐỒNG CỔ LOA: “NỎ THẦN” KHÔNG CHỈ LÀ TRUYỀN THUYẾT**

 **(Theo Hà Trang)**

1. **TÌM HIỂU CHUNG**
2. **Tác giả**
3. **Văn bản**
4. **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**
5. **Tìm hiểu bố cục, mạch lạc của văn bản thông tin**
* **Nhan đề**:
* Dự đoán văn bản sẽ đề cập đến khuôn đúc đồng, chiếc nỏ thần, An Dương Vương, Mị Châu, Trọng Thủy.
* Chứng minh nỏ thần trong truyền thuyết An Dương Vương, Mị Châu và Trọng Thủy là có thật.
* **Mục đích của VB:** Khẳng định những giá trị truyền thống từ lâu đời của Việt Nam ta.
* **Các thông tin chính của VB:**
* *Nhà trưng bày khu di tích Cổ Loa … trong tiến trình lịch sử dân tộc*: Giới thiệu khái quát về nơi trưng bày bộ sưu tập khuôn đúc mũi tên và lao đồng Cổ Loa.
* *Những bảo vật này được phát hiện …* *viết là “人”, tạm dịch là “Người”*: Giới thiệu hoàn cảnh phát hiện bộ sưu tập và mô tả chi tiết một số hiện vật trong bộ sưu tập khuôn đúc mũi tên và lao đồng Cổ Loa.
* *Ông Hoàng Công Huy … Bảo vật Quốc gia theo Quyết định số 2283/QĐ-TTg*: Trình bày dữ liệu cho thấy giá trị của bộ sưu tập khuôn đúc đồng Cổ Loa.
* *Hàng nghìn di vật mũi tên đồng …* *cùng lúc nhiều mũi tên là có thật*: Khẳng định sự tồn tại có thật của “nỏ thần” trong lịch sử.
* **VB đã sử dụng kiểu bố cục/ theo trật tự lôgic sau:**
* Phân loại đối tượng: Miêu tả hiện trạng của di tích lò đúc và mười một mang khuôn đúc bằng đá.
* Quan hệ nhân quả: Giới thiệu về hiện trạng, giá trị của bộ sưu tập khuôn đúc mũi tên và lao đồng ở Cổ Loa để khẳng định về sự tồn tại có thật của “nỏ thần” trong lịch sử.
1. **Tìm hiểu dữ liệu của văn bản thông tin**
* Người viết chọn trình bày những thông tin miêu tả chi tiết về hình dáng, hiện trạng và giá trị của bộ sưu tập khuôn đúc mũi tên và loa đồng Cổ Loa 🡪 Lí do chọn lựa: Cung cấp chứng tích vật chất về sự hiện diện của *“nỏ thần”* trong lịch sử, 🡪 khẳng định *“nỏ thần”* là có thật, chứ không phải chỉ có trong truyền thuyết.

🡪 Nhận xét: Thông tin được chọn lọc phù hợp với mục đích của VB, đáp ứng việc thực hiện mục đích ấy.

* Thông tin chính của đoạn văn:
* Nội dung phỏng vấn ông Hoàng Công Huy – lãnh đạo Ban Quản lí Khu di tích Cổ Loa: Dữ liệu thể hiện ý kiến cá nhân của ông Hoàng Công Huy về giá trị của bộ sưu tập khuôn đúc đồng Cổ Loa, đây người đang trực tiếp chịu trách nhiệm quản lí, bảo tồn bộ sưu tập. Đây cũng là dữ liệu được thu thập trực tiếp bởi người thực hiện bài viết
* Quyết định số 2283/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận khuôn đúc đồng Cổ Loa là Bảo vật Quốc gia: dữ liệu sơ cấp.
* Vai trò của dữ liệu trong việc thể hiện thông tin chính của VB: Tăng tính thuyết phục, độ tin cậy của thông tin chính (giá trị của bộ sưu tập khuôn đúc đồng Cổ Loa).
* Dữ liệu mới mẻ, cập nhật vì bộ sưu tập khuôn đúc mũi tên và lao đồng ở Cổ Loa là những di vật được phát hiện mới nhất (2004 – 2007) trong số những chứng tích được tìm thấy liên quan đến kĩ thuật đúc đồng của người Việt ở giai đoạn Cổ Loa – thời kì An Dương Vương.
* Dữ liệu, thông tin có độ tin cậy cao vì được trích xuất từ nhà trưng bày khu di tích Cổ Loa và một số nhận định do ông Hoàng Công Huy – lãnh đạo Ban Quản lí Khu di tích Cổ Loa cung cấp cùng với Quyết định số 2283/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ công nhận bộ sưu tập khuôn đúc Cổ Loa là Bảo vật Quốc gia.
1. **Tìm hiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản**
* Trường hợp VB sử dụng hình minh hoạ (Hình 3): Giúp người đọc:
* Hiểu rõ khái niệm *mang khuôn đúc*, hình dung rõ hơn về mang khuôn đúc mũi tên ba cạnh và mang đúc mũi lao hình cánh én.
* Hình dung rõ hơn về cách người viết mô tả các bộ phận của khuôn đúc và cách người dân Âu Lạc đúc mũi tên đồng.
* Trường hợp VB không sử dụng hình minh hoạ (Hình 3): Người đọc rất khó hình dung và hiểu rõ những nội dung được trình bày trong phần
1. **Tìm hiểu thái độ của người viết.**

Qua VB, người viết thể hiện những thái độ sau: Khẳng định sự tồn tại có thật của “nỏ thần” trong lịch sử – giai đoạn Cổ Loa, thời kì vua An Dương Vương đóng đô ở Cổ Loa và nhà nước Âu Lạc; tự hào về trình độ kĩ thuật và tư duy bậc thầy của các nghệ nhân luyện kim thời Việt cổ.

**III. TỔNG KẾT**

Văn bản đã mang đến cho người đọc những thông tin quan trọng và mới mẻ về những dấu ấn lịch sử, văn hóa của dân tộc thời Văn Lang- Âu Lạc. Từ những thông tin đó, văn bản khơi dậy ý thức tự hào dân tộc.

\* **VĂN BẢN 2**

**SỰ Ô NHIỄM NGUỒN NƯỚC TRÊN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT VÀ HẬU QUẢ**

**(Trích Mùa Xuân vắng lặng – Rachel Carson)**

1. **TÌM HIỂU CHUNG**
2. **Tác giả**
* Rây-cheo Ca-son là nhà động vật học, nhà nghiên cứu sinh vật biển người Mĩ
* Người ủng hộ công cuộc bảo vệ môi trường thế giới
1. **Văn bản**
* Xuất xứ: Mùa xuân vắng lặng (1962)
* Đây là tác phẩm kinh điển mở đầu cho phong trào bảo vệ môi trường trên toàn thế giới.

**II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN**

1. **Bố cục, sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề, cách chọn lọc thông tin của văn bản thông tin**
* **Đề tài, bố cục:**

**Vấn đề: Ô nhiễm môi trường nước**

**(3 phần)**

Bằng chứng về sự ô nhiễm nguồn nước trên bề mặt trái đất ở vùng di trú hoang dã quốc gia Tu-li Lây-kơ và Lâu-ơ Cla-mát, Ca-li-phoóc-ni-a

Hóa chất thông qua nước len lỏi vào vòng tuần hoàn của tự nhiên

Ảnh hưởng của hóa chất có trong nước đến con người

**🡪 Nhan đề phù hợp và khái quát được nội dung của văn bản:** làm rõ thực trạng ô nhiễm nguồn nước trên bề mặt Trái Đất, cách thức hoá chất gây ô nhiễm và hậu quả của vấn đề này**.**

* **Văn bản trình bày thông tin theo trật tự logic:**
* **Liệt kê**: trình bày những bằng chứng cho thấy không những nước ngầm mà ngay cả nước chảy trên mặt đất như ở các khe suối, sông hay nước tưới tiêu đều đang dần bị ô nhiễm.
* **Quan hệ nhân quả**: Trình bày cách thức mà các loại hoá chất DDT, DDD và DDE thông qua nước len lỏi vào vòng tuần hoàn của tự nhiên để gây ô nhiễm, làm chết các loài sinh vật và ảnh hưởng đến sức khoẻ con người.
1. **Dữ liệu của văn bản thông tin**
* Dữ liệu thứ cấp vì đây là dữ liệu do tác giả cung cấp, lấy từ nguồn dữ liệu sơ cấp là một nghiên cứu được thực hiện ở Hà Lan vào đầu những năm 1905
* Dữ liệu và thông tin trong VB có tính mới mẻ, cập nhật ở thời điểm nó ra đời (năm 1962):
* Làm rõ những thiệt hại nghiêm trọng về môi trường sống do thuốc trừ sâu gây ra
* Bày tỏ sự quan ngại khi chính phủ Mỹ cho phép những hoá chất độc hại được sử dụng tràn lan trước khi chúng được đánh giá chính xác tác động đối với môi trường.
* Nhờ đó, năm 1972, thuốc trừ sâu sử dụng hoá chất DDT đã bị cấm sử dụng ở Mỹ.
1. **Thái độ của người viết**
* Quan ngại, không đồng tình với cách giải quyết một vấn đề nhỏ (tiêu diệt loài muỗi mắt) bằng một cách thức nguy hiểm: sử dụng các hoá chất độc hại gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và sức khoẻ của con người.
* Cất tiếng kêu gọi, cảnh tỉnh mọi người về hậu quả khôn lường mà các hóa chất độc hại gây ra cho môi trường sống.
1. **Luyện tập**

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày những hệ lụy khôn lường của việc ô nhiễm môi trường nước.

**\* ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**VĂN BẢN**

**ĐỢI MƯA TRÊN ĐẢO SINH TỒN**

**(Trần Đăng Khoa)**

1. **TÌM HIỂU CHUNG**
2. **Tác giả**
3. **Tác phẩm**
* Xuất xứ: In trong tập Trần Đăng Khoa, *Thơ chọn* *lọc*, NXB Văn học, 2004, tr 362-364
* Thể thơ:Tự do
* **Nghệ thuật**
* Sử dụng thể thơ tự do
* Ngôn ngữ hình ảnh giản dị mà giàu cảm xúc.
* Sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, điệp.
* **Nội dung**
* Vẻ đẹp tâm hồn: lạc quan, kiên cường trước những khắc nghiệt của thời tiết và khó khăn của cuộc sống trên đảo Sinh Tồn.
* Thái độ, tình cảm của nhà thơ với người lính đảo: thấu hiểu và đồng cảm; trân trọng, yêu mến và tự hào.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**1. **Tâm trạng đợi mưa của các chiến sĩ trên đảo Sinh Tồn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Những nét tâm trạng** | **Từ ngữ, hình ảnh** | **Biện pháp tu từ** |
| Mong ước, khao khát mưa rơi | *thắc thỏm niềm vui không nói hết*, *Mưa đi! Mưa cho mãnh liệt*; *Mưa cho táo bạo*; *Mắt đăm đăm nhìn về nơi ấy/ Nơi cơn mưa thăm thẳm xa khơi*; *Mặt chúng tôi ngửa lên như đất*; *Chúng tôi ngồi ôm súng đợi mưa rơi*;… | Điệp cấu trúc: *Ôi ước gì được thấy mưa rơi*; *Mưa đi! Mưa đi!* |
| Hình dung nếu như có mưa rơi | *khao nhau; như con cá rô rạch nước đón mưa rào; không cạo đầu, để tóc lên như cỏ*; *bữa tiệc linh đình bày toàn nước ngọt*; *trụi trần nhảy choi choi trên cát, giãy giụa tơi bời trên mặt cát, úp miệng vào tay*;… | Biện pháp so sánh: *cùng gào như ếch nhái uôm uôm khắp đảo*; *giãy giụa tơi bời trên mặt cát*/ *Như con cá rô rạch nước đón mưa rào*;… |
| Cảm xúc nếu không có mưa rơi | *Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo; Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương gió bão*… | Biện pháp so sánh: *Chúng tôi như hòn đá ngàn năm trong đập trái tim người/ Như đá vững bền, như đá tốt tươi.* |

**🡺Nhận xét:** Cách thể hiện tâm trạng đợi mưa của các chiến sĩ trên đảo Sinh Tồn rất đặc sắc: * Sử dụng những từ ngữ, hình ảnh thể hiện tâm trạng hồi hộp, mong chờ, khát khao mãnh liệt một cơn mưa và niềm vui sướng trong tưởng tượng (nếu như có mưa);
* BP điệp cấu trúc 🡪 nhấn mạnh ước mơ cháy bỏng và niềm vui trong tưởng tượng của các chiến sĩ;
* BP so sánh 🡪 niềm vui mãnh liệt nếu có mưa rơi và quyết tâm sinh tồn trên đảo của các chiến sĩ dù cho cơn mưa không đến.
1. **Nguyên nhân các chiến sĩ trên đảo sinh tồn mong mưa**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơn mưa trong tâm tưởng của các chiến sĩ trên đảo Sinh Tồn** | **Hoàn cảnh trong thực tế** |
| *Những màu mây sẽ thôi không héo quắt*; *đá san hô sẽ nảy cỏ lên xanh*; *đảo xa khơi sẽ hoá đất liền, Mưa như chưa bao giờ mưa, sấm sét đùng đùng*;… | *Cơn mưa thăm thẳm xa khơi, ánh chớp xanh lấp loáng phía chân trời, cơn mưa lớn vẫn rập rình ngoài biển*; *Nhưng làm sao mưa cứ ngại ngùng/ Chập chờn bay phía xa khơi*; *Mưa vẫn dăng màn lộng lẫy phía xa khơi, Mưa yểu điệu như một nàng công chúa*;… |

**🡪 Nguyên nhân các chiến sĩ trên đảo Sinh Tồn mong mưa:** Nếu có mưa thì cảnh quan trên đảo Sinh Tồn sẽ hồi sinh mãnh liệt, cuộc sống của các chiến sĩ sẽ vơi bớt sự khắc nghiệt và vất vả. Ngoài ra, đối với họ, mong mưa trên đảo Sinh Tồn cũng là một niềm vui, niềm hi vọng mãnh liệt.1. **Nhan đề “Đợi mưa trên đảo Sinh Tồn”**
* Đảo Sinh Tồn là một hòn đảo khát thiếu mưa rơi, nằm giữa biển khơi, bao phủ quanh năm chỉ có nắng và gió biển.
* Hoàn cảnh sống của các chiến sĩ trên đảo rất khó khăn với khí hậu khắc nghiệt, thời tiết nóng bức, thiếu nước sinh hoạt, thiếu màu xanh của cây cối,…
1. **Thông điệp**

Chúng ta cần yêu thương và biết ơn công lao của các chiến sĩ trên đảo Sinh Tồn; cần có những hành động cụ thể để chia sẻ, giảm bớt những nỗi vất vả, gian lao của các chiến sĩ;… |

1. **Luyện tập**

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 7-10 câu) nêu cảm nhận về cuộc sống của những chiến sĩ trên đảo Sinh Tồn.

**\* THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**VIỆC TÔN TRỌNG VÀ BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU, SỰ KẾT HỢP GIỮA NGÔN NGỮ VỚI YẾU TỐ**

**PHI NGÔN NGỮ TRONG VĂN BẢN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài tập 1:** Nhóm biên soạn đã dẫn nguồn bài thơ đúng quy cách, phần dẫn nguồn bao gồm những yếu tố theo thứ tự sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Tên tác giả* | *Tên tập thơ* | *Nhà xuất bản* | *Năm xuất bản* | *Trang* |

**Bài tập 2:*** Chú thích nguồn khi trích dẫn ý tưởng của người khác:

(1) *Việt Nam đứng thứ tư trên thế giới về lượng rác thải nhựa, tương đương với 1,83 triệu tấn/ năm (Jambeck và cộng sự, 2015).*(2) *Rác thải nhựa thuộc loại chất thải rắn, đó là những vật chất ở thể rắn được thải ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác (Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2020).** Chú thích nguồn thông tin khối lượng rác thải thu gom (ở bảng 1) một cách đầy đủ, rõ ràng: “Khối lượng rác thải thu gom: được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Xử lí chất thải xây dựng và đầu tư phát triển môi trường Hà Nội (Uỷ ban nhân dân phường Thượng Cát, 2020)”.
* Trình bày danh mục tài liệu tham khảo đúng quy cách.

**Bài tập 3:** a. * Phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng là hình ảnh.
* Tác dụng:
* Minh hoạ một cách trực quan cho khuôn đúc mũi tên đồng ba cạnh và mũi lao cánh én
* Làm thông tin trong ngữ liệu thêm sinh động, hấp dẫn.

🡪 Người viết đã chú thích nguồn bằng cách: nêu tên và nguồn của hình 3.b. * Phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng là biểu đồ.
* Tác dụng:
* Minh hoạ một cách trực quan kết quả tính toán giá trị WQI dựa trên kết quả quan trắc trung bình năm giai đoạn 2016 – 2022 trên 9 lưu vực sông ở nước ta
* Làm người đọc dễ hình dung về nội dung VB và làm tăng tính hấp dẫn cho VB.

🡪 Người viết đã chú thích nguồn bằng cách: nêu tên và nguồn của biểu đồ 4.4.**\* TỪ ĐỌC ĐẾN VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày những thông tin được cung cấp trong biểu đồ *Tổng hợp khối lượng rác tại các địa điểm khảo sát tại Việt Nam năm 2020.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình thức** | **Đảm bảo yêu cầu về hình thức của một đoạn văn** |
| **Dung lượng** | Khoảng 200 chữ |
| **Đề tài** | Trình bày những thông tin được cung cấp trong biểu đồ |
| **Yêu cầu** | – Diễn đạt mạch lạc, có sự liên kết về mặt nội dung và hình thức– Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu– Viết đúng yêu cầu về hình thức của một đoạn văn |
| **Thời điểm báo cáo** | Tiết *Ôn tập* |

 |

 |

**\* ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**DÒNG MÊ KÔNG “GIẬN DỮ”**

(Theo Hoàng Nam, Thu Hằng, Hoàng Khánh, Thanh Hạ)

1. **Bố cục của văn bản**
* VB trình bày thông tin theo trật tự logic, cụ thể là quan hệ nhân quả
* Văn bản nêu hàng loạt dữ liệu nhằm cung cấp thông tin về thực trạng sạt lở bờ sông đáng báo động ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long
* nguyên nhân dẫn đến tình trạng sạt lở bờ sông 🡪 hậu quả là dòng sông “phẫn nộ” quyết lấy lại tất cả, kể cả tính mạng của con người.
1. **Mức độ phù hợp giữa nhan đề và nội dung văn bản:**
* Nhan đề rất phù hợp và khái quát được nội dung của VB (Tất cả các thông tin chính của VB đều xoay quanh nguyên nhân và hậu quả của việc sạt lở nghiêm trọng ở Đồng bằng sông Cửu Long).
* **Nhan đề khác**:
* Tình trạng sạt lở bờ sông ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long,
* Nguyên nhân sạt lở nghiêm trọng ở Đồng bằng sông Cửu Long,…
1. **Ý nghĩa**

Văn bản có ý nghĩa thời sự trong thời điểm hiện tại (những thông tin, dữ liệu trong VB đều có tính mới mẻ, cập nhật (vụ sạt lở ở cù lao An Bình, tỉnh Vĩnh Long vào chiều ngày 05/12/2022)

1. **Thông tin cơ bản và thông tin chi tiết của phần văn bản *Sông đói “ngoạm bờ”***
* **Thông tin cơ bản:** Lí do gây nên tình trạng sạt lở bờ sông nghiêm trọng ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long
* **Thông tin chi tiết:**
* Chi tiết về việc giảm tải lượng phù sa mịn tại nguồn
* Chi tiết về nguyên nhân gây ra vụ sạt lở ở cù lao An Bình
* Chi tiết về những mỏ cát bủa vây hai bên bờ ở cù lao An Bình và những cảnh báo của SIWRR về tốc độ diễn biến xói bồi do tác động của con người.

🡪 Vai trò của các chi tiết trong phần VB ***Sông đói “ngoạm bờ”***: Giải thích rõ hơn tình trạng “đói” cát của những dòng sông ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, lí do vì sao sông đói “ngoạm bờ”.

1. Những từ ngữ như *vết thương, nội soi tổng quát, cơ thể tự nhiên* gợi liên tưởng đến tình trạng tổn thương của cơ thể “*dòng sông*”.

Hiệu quả:

* Miêu tả sinh động những tổn thương mà dòng sông phải chịu đựng trước sự tác động quá mức của con người.
* Góp phần thể hiện thái độ xót xa của người viết, từ đó gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh về việc cần bảo vệ thiên nhiên.
1. **Phương tiện phi ngôn ngữ**

Nếu VB không sử dụng phương tiện thì người đọc rất khó hình dung cụ thể thông tin được biểu đạt trong một số phần của VB, cụ thể:

* Hình 1 cung cấp thông tin chi tiết về tỉ lệ xói bồi bờ sông trung bình trong một năm của giai đoạn 2020 – 2022
* Hình 2 cung cấp thông tin trực quan về sự gần gũi giữa vị trí các mỏ cát và vị trí sạt lở ở khu vực cù lao An Bình, Vĩnh Long, năm 2012
* Hình 3 giúp người đọc hiểu hơn về cái giá phải trả nếu con người tác động quá mức đến thiên nhiên, cả một diện tích rộng vốn là xóm làng nay đã trở thành một bãi sông rộng phủ kín lục bình.
1. **Đề tài văn bản**
* HS có thể xác định đề tài của VB theo một số gợi ý sau: *tác động của con người đến thiên nhiên, mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, bảo vệ thiên nhiên và môi trường vùng Đồng bằng sông Cửu Long,…*
* Ý nghĩa của đề tài trong bối cảnh phát triển kinh tế – xã hội của vùng Đồng bằng sông Cửu Long: thiết thực, cấp bách, giàu tính thời sự, đặt ra vấn đề khai thác, sử dụng các nguồn lợi của sông ngòi ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long theo hướng bền vững và hiệu quả,…
1. Đánh giá về quan điểm *Mọi tác động qua lại giữa con người và dòng sông đều mang tính nhân quả, có tầm ảnh hưởng liên khu vực:*

(HS có thể đưa ra nhiều câu trả lời khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục)

VIẾT BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨUVỀ MỘT VẤN ĐỀ TỰ NHIÊN HOẶC XÃ HỘI

☸ Tri thức về kiểu bài

**Kiểu bài:** Báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội là kiểu bài trình bày kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội dựa trên những bằng chứng đã thu thập từ quá trình khảo sát thực tế, thu thập và phân tích dữ liệu/ thực nghiệm những giải pháp mà người nghiên cứu đề xuất.

**Yêu cầu đối với kiểu bài:**

- Xác định được đề tài và câu hỏi nghiên cứu.

- Thực hiện được các thao tác cơ bản của việc nghiên cứu.

- Trình bày được đầy đủ, sáng rõ và thuyết phục các kết quả nghiên cứu bằng văn phong khoa học.

- Sử dụng, phân tích được đa dạng loại dữ liệu trong nghiên cứu, xác định được tính cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu nghiên cứu.

- Sử dụng phù hợp các trích dẫn, cước chú, các phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,...) để làm rõ thông tin.

- Trình bày phần tài liệu tham khảo đúng quy cách.

- Bố cục văn bản báo cáo gồm các phần, mục:

**Tên đề tài/ nhan đề báo cáo**

**Tóm tắt:** Trình bày tóm tắt mục tiêu, phương pháp, phạm vi nghiên cứu.

**Mở đầu:** Nêu vấn đề nghiên cứu; trình bày lí do chọn đề tài; xác định nhiệm vụ, câu hỏi, phương pháp và phạm vi nghiên cứu.

**Nội dung chính:**

- Trình bày cơ sở lí thuyết của đề tài.

- Trình bày kết quả khảo sát, giải pháp đề xuất và kết quả thực nghiệm.

- Trích dẫn, chú thích đúng quy cách; sử dụng phù hợp, hiệu quả các phương tiện hỗ trợ để làm rõ kết quả nghiên cứu (hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ ...).

**Kết luận:** Tóm tắt nội dung báo cáo, khẳng định ý nghĩa, giá trị của kết quả nghiên cứu; gợi mở hướng nghiên cứu tiếp theo của đề tài (nếu có).

**Tài liệu tham khảo:** Trình bày danh mục tài liệu tham khảo theo thứ tự A, B, C gồm các thông tin chính như: tên tác giả, năm xuất bản, tên tài liệu, tên nhà xuất bản/ tạp chí.

**Phụ lục** (nếu có)

**\* Phân tích ngữ liệu tham khảo**

**Văn bản: Đánh giá hiện trạng phát sinh và đề xuất một số giải pháp nâng cao công tác quản lí rác thải nhựa tại phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.**

**Câu 1:** Đề tài của bài báo cáo là thực trạng phát sinh và giải pháp nâng cao công tác quản lí rác thải nhựa tại một địa phương cụ thể. Bố cục của bài báo cáo là:
– Nhan đề: *Đánh giá hiện trạng phát sinh và đề xuất một số giải pháp nâng cao công tác quản lí rác thải nhựa tại phường Thượng Cát*, *quận Bắc Từ Liêm*, *thành phố Hà Nội.*– Tóm tắt: *Trong nghiên cứu này … phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố
Hà Nội*.
– Từ khoá: *Rác thải nhựa*, *nhựa, nguồn phát sinh rác*, *quản lí môi trường*, *Thượng Cát.*– Mở đầu: *Việt Nam đứng thứ tư trên thế giới* … *Nghiên cứu được thực hiện với 7 tổ dân phố và 2 587 hộ gia đình của phường Thượng Cát.*– Nội dung chính: 2.1. Khái niệm *rác thải nhựa*, 2.2. Kết quả nghiên cứu và đề xuất
(*2.2.1. Thành phần và khối lượng rác thải nhựa theo từng nguồn*, *2.2.2. Khối lượng rác thải nhựa phát sinh tại phường Thượng Cát*, *2.2.3. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lí rác thải nhựa tại phường Thượng Cát*).
– Kết luận: Kết luận và kiến nghị.
– Tài liệu tham khảo

**Câu 2:**– Câu hỏi nghiên cứu: *Hiện trạng phát sinh rác thải nhựa tại phường Thượng Cát như
thế nào? Cần có giải pháp nào để nâng cao công tác quản lí rác thải nhựa tại địa phương?*– Phương pháp nghiên cứu: 1. Xác định khối lượng và thành phần rác thải đối với khu dân cư, nhà hàng, cơ quan công sở; 2. Xác định khối lượng và thành phần rác thải đối với chợ dân sinh và khu công cộng; 3. Kết hợp với phỏng vấn, điều tra khảo sát.
– Phạm vi nghiên cứu: 7 tổ dân phố và 2 587 hộ gia đình của phường Thượng Cát.
**Câu 3:** Những loại dữ liệu được sử dụng trong bài báo cáo:
– Dữ liệu sơ cấp: Kết quả khảo sát khối lượng và thành phần rác thải nhựa theo từng
nguồn như *khu dân cư*, *nhà hàng*, *chợ*, *khu cơ quan*, *công sở*, *từ các hoạt động quét đường và các khu công cộng*,…

– Dữ liệu thứ cấp: Báo cáo tổng kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường năm 2019, 2020 trên địa bàn phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; kết quả nghiên cứu của các tác giả như Jambeck, J.R., Geyer, R., Wilcox, C., Siegler, T.R., Perryman, M., Andrady, A.,... & Law, K.L. (2015);…
Vai trò của những loại dữ liệu ấy:
– Dữ liệu sơ cấp: Cung cấp bằng chứng tin cậy cho những nhận định, đánh giá của
nhóm nghiên cứu hiện trạng phát sinh nguồn rác thải nhựa tại phường Thượng Cát, quận
Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, cho việc nhóm nghiên cứu xác lập cách hiểu về khái niệm *rác thải nhựa*; tạo cơ sở tin cậy để nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nâng cao công tác quản lí rác thải nhựa tại địa phương trên.
– Dữ liệu thứ cấp: Cho phép người nghiên cứu thu thập thông tin về thực trạng xử lí rác
thải nhựa của Việt Nam trong mối tương quan so sánh với thế giới, khối lượng rác thải thu gom được trên địa bàn phường Thượng Cát (vốn là loại dữ liệu mà người nghiên cứu khó có thể tiếp cận trực tiếp được do cần có phương tiện, thiết bị lớn để thu gom và thu thập trên một phạm vi địa bàn rất rộng).
**Câu 4:** Các thông tin do báo cáo cung cấp có tính cập nhật, độ tin cậy và khách quan cao vì:
– Được trích từ các tài liệu có tính học thuật như tạp chí khoa học chuyên ngành (*Science, 347 (6223)*); báo cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (*Uỷ ban nhân dân phường Thượng Cát*); VB quy phạm pháp luật, hướng dẫn của cơ quan quản lí nhà nước (*Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2020). Luật Bảo vệ môi trường*),…
– Được công bố bởi chuyên gia trong lĩnh vực đó (nhóm nghiên cứu công tác tại Trường
Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội) và có người đọc là học giả hoặc
chuyên gia trong lĩnh vực đó (báo cáo được đăng trên Tạp chí *Môi trường*).
– Có tính minh bạch vì dữ liệu được thu thập và phân tích hợp lí, có thể kiểm chứng được.
– Có tính khách quan, không có tính định kiến và không được công bố vì mục đích thương mại hay chính trị.
– Mới cập nhật vì các dữ liệu, thông tin đều được thu thập trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2020. Thời điểm bài báo cáo công bố là năm 2021, vì vậy những dữ liệu, thông tin được trình bày trong bài báo cáo trên đều mới và được cập nhật.
Từ những yếu tố trên có thể kết luận các thông tin do bài báo cáo trên cung cấp có tính cập nhật, độ tin cậy và khách quan cao.
**Câu 5:** Danh mục các tài liệu tham khảo trong bài viết này đã được trình bày theo đúng chuẩn APA.
**Câu 6:** HS tự thực hiện.
**Câu 7:** Loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong báo cáo là biểu đồ và bảng
biểu. Tác dụng: Hỗ trợ biểu đạt trực quan, sinh động nội dung trình bày và cung cấp thêm một số thông tin mà phương tiện ngôn ngữ chưa trình bày trong báo cáo. HS tự rút ra một số lưu ý khi trình bày các phương tiện ấy trong bài viết

**☸ THỰC HÀNH VIẾT THEO QUY TRÌNH**

**Đề bài :**[Để tham dự hội thi *Những nhà khoa học trẻ* do Đoàn trường tổ chức, bạn hoặc nhóm của bạn hãy chọn một vấn đề về tự nhiên hoặc xã hội ở địa phương được nhiều người quan tâm để tìm hiểu và viết báo cáo nghiên cứu ấy.](https://www.vietjack.com/soan-van-lop-12-ct/de-tham-du-hoi-thi-nhung-nha-khoa-hoc-tre-do-doan-truong-to-chuc.jsp)

**Bước 1: Chuẩn bị viết**

1. **Xác định đề tài**

• Đề tài có thể là một vấn đề tự nhiên (môi trường, khí hậu, hệ sinh thái, tài nguyên,...) hoặc xã hội (hiện tượng xã hội, hiện tượng tâm lí, sự kiện văn hóa, lịch sử,...) được bạn và nhiều người quan tâm.

• Đề tài nên có tính cụ thể, tránh chọn đề tài quá rộng hoặc quá hẹp, khó triển khai.

• Đề tài có thể góp phần tìm hiểu một vấn đề thực tiền hoặc vận dụng kết quả nghiên cứu vào thực tế để cải thiện thực trạng.

1. **Xác định mục đích viết, đối tượng người đọc, mục tiêu, câu hỏi, phương pháp và phạm vi nghiên cứu**

• Tránh đặt quá nhiều câu hỏi nghiên cứu, vượt quá khả năng giải quyết, phạm vi nghiên cứu của đề tài. Từ câu hỏi nghiên cứu, xác định phạm vi tài liệu tham khảo, cơ sở lí thuyết cần tìm hiểu; cách thức điều tra, khảo sát/ thực nghiệm bao gồm cách chọn đối tượng nghiên cứu, loại dữ liệu cần thu thập, cách thu thập, phân tích, đánh giá dữ liệu.

• Xác định phạm vi nghiên cứu (phạm vi vấn đề nghiên cứu, phạm vi điều tra/ khảo sát, phạm vi thực nghiệm,...) cụ thể và phù hợp với năng lực cá nhân, thời gian và kinh phí thực hiện.

1. **Thu thập tư liệu**

• Mục đích của việc thu thập tư liệu là để tìm hiểu cơ sở lí thuyết của đề tài cũng như những đóng góp, hạn chế của những công trình nghiên cứu trước đó có liên quan đến đề tài,... Từ đó, xác định hướng nghiên cứu, đóng góp từ đề tài của bạn.

• Việc thu thập dữ liệu, thông tin cần đảm bảo tính mới mẻ, cập nhật và độ tin cậy cao.

• Chú ý thu thập cả dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để có cái nhìn toàn diện, khách quan về vấn đề nghiên cứu. Chẳng hạn, để nghiên cứu về thói quen đọc sách của học sinh trong nhà trường, bạn có thể thu thập dữ liệu sơ cấp từ sổ ghi chép thông tin học sinh mượn và trả sách của thư viện, phỏng vấn thói quen đọc sách của một số học sinh hoặc dữ liệu thứ cấp từ những công trình nghiên cứu trước đó về thực trạng đọc sách của học sinh hiện nay,...

• Lưu trữ dữ liệu hệ thống, khoa học bằng cách lập danh mục dữ liệu với đầy đủ thông tin (tên tác giả, năm xuất bản/ công bố, tên dữ liệu, tên nhà xuất bản/ tên tạp chí/ trang web, nội dung cốt lõi/ đóng góp/ hạn chế,... của tài liệu), có thể trích dẫn trực tiếp một số thông tin quan trọng từ dữ liệu hoặc trích dẫn gián tiếp (diễn giải lại các thông tin ấy bằng ngôn ngữ của bạn).

**Bước 2: Phác thảo đề cương nghiên cứu**

Sau khi thu thập đủ dữ liệu, thông tin, bạn cần đọc kĩ các dữ liệu đó. Tiếp theo, phác thảo đề cương nghiên cứu gồm các phần như: tên đề tài, lí do chọn đề tài, mục đích nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, cơ sở lí thuyết, các dữ liệu cần thu thập, phương pháp thu thập dữ liệu. Trong quá trình thực hiện báo cáo, có thể điều chỉnh đề cương.

**Bước 3: Thực hiện nghiên cứu**

• Dựa trên các tài liệu đã đọc, phác thảo cơ sở lí thuyết để xác lập căn cứ cho việc khảo sát thực trạng hoặc thực nghiệm giải pháp đề xuất nhằm cải tiến thực trạng.

• Để tăng tính khách quan, độ tin cậy cho kết quả nghiên cứu, cần trực tiếp thu thập các dữ liệu liên quan đến đề tài để làm sáng tỏ câu hỏi nghiên cứu như: số liệu thống kê từ khảo sát thực trạng hoặc kết quả thực nghiệm, ý kiến của những người có liên quan đến vấn đề nghiên cứu,... Cần xác định đúng và đủ các loại dữ liệu cần thu thập, trên cơ sở đó lựa chọn, thiết kế công cụ thu thập tương ứng. Ví dụ, nếu khảo sát bằng phiếu thì cần thiết kế phiếu hỏi, hoặc phỏng vấn thì cần chuẩn bị nội dung câu hỏi.

• Phân tích, xử lí dữ liệu thu thập được bằng những công cụ phù hợp. Chẳng hạn như có thể phân tích, xử lí các số liệu thống kê bằng cách làm thủ công hoặc sử dụng các phần mềm như Excel, SPSS,...

• Sau khi phân tích dữ liệu thì tiến hành lí giải, phân tích, đánh giá, nhận xét về những thông tin thu thập được.

**Bước 4: Viết báo cáo**

Trên cơ sở đề cương và các thông tin đã có, tiến hành viết báo cáo kết quả nghiên cứu theo đề cương. Khi viết cần lưu ý:

• Tuân thủ các quy định về hình thức trình bày của một báo cáo nghiên cứu.

• Đưa ra nhận xét, đánh giá khách quan dựa trên bằng chứng thu thập được.

• Sử dụng phù hợp trích dẫn, cước chú và phương tiện phi ngôn ngữ để hỗ trợ việc trình bày kết quả. Chú ý thuyết minh cho các phương tiện phi ngôn ngữ.

• Trình bày tài liệu tham khảo đầy đủ và đúng quy cách.

**Bước 5: Xem lại và chỉnh sửa**

Sau khi viết xong, hãy đọc lại bài viết của mình và chỉnh sửa dựa vào bảng kiểm sau:

**BẢNG KIỂM ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phương diện** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Tóm tắt nội dung** | Tóm lược mục tiêu, phương pháp, phạm vi nghiên cứu |   |   |
| **Từ khóa** | Nêu được từ ba đến năm từ khóa |   |   |
| **Mở đầu** | Giới thiệu được vấn đề nghiên cứu |   |   |
| Trình bày được lí do chọn đề tài |   |   |
| Nêu được nhiệm vụ, mục đích, câu hỏi nghiên cứu |   |   |
| Trình bày được phương pháp và phạm vi nghiên cứu |   |   |
| **Cơ sở lí thuyết** | Trình bày ngắn gọn cơ sở lí thuyết làm nền tảng cho đề tài |   |   |
| **Kết quả nghiên cứu** | Trình bày đầy đủ, rõ ràng kết quả nghiên cứu |   |   |
| Đưa ra lí giải và bằng chứng để lần lượt làm sáng tỏ câu hỏi nghiên cứu |   |   |
| Đề xuất giải pháp cho vấn đề (nếu có) |   |   |
| **Kết luận** | Tóm lược kết quả nghiên cứu |   |   |
| Gợi mở hướng nghiên cứu tiếp theo của đề tài (nếu có) |   |   |
| **Tài liệu tham khảo** | Liệt kệ đầy đủ, chính xác và trình bày đúng quy cách |   |   |
| Sử dụng đa dạng loại tài liệu |   |   |
| Tài liệu tham khảo đảm bảo độ cập nhật, tin cậy cao |   |   |
| **Trình bày, diễn đạt** | Đề mục rõ ràng, sắp xếp theo trình tự hợp lí |   |   |
| Sử dụng trích dẫn và cước chú phù hợp, đúng quy định |   |   |
| Sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ hợp lí, hiệu quả |   |   |
| Dùng ngôn ngữ chính xác, khách quan |   |   |
| Đảm bảo không mắc lỗi chính tả, diễn đạt (dùng từ, viết câu,...) |   |   |
| Sử dụng hiệu quả các phương tiện liên kết để tạo sự mạch lạc cho báo cáo |   |   |

**NÓI VÀ NGHE**

TRÌNH BÀY BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨUVỀ MỘT VẤN ĐỀ TỰ NHIÊN HOẶC XÃ HỘI

**Bước 1: Chuẩn bị trình bày và nghe**

\* Trong vai trò người nói, bạn cần:

**Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói**

Bài nói có cùng đề tài với bài viết. Người nghe của bạn có thể là giáo viên bộ môn, các bạn cùng lớp, khách mời,... Mục đích của bài nói là trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội đã thực hiện để người nghe hiểu được vấn đề và thuyết phục người nghe về kết quả của đề tài nghiên cứu.

Vì vậy, bạn cần xác định mình sẽ nói ở đâu, trong thời gian bao lâu để đạt được mục đích nói.

**Tìm ý và lập dàn ý**

Bạn hãy chuyển nội dung của bài viết thành dàn ý của bài trình bày, bằng cách:

- Lựa chọn những nội dung quan trọng nhất cần giới thiệu: Tên đề tài, lí do chọn để tài, câu hỏi, mục đích, phương pháp và kêt quả nghiên cứu.

- Tóm tắt nội dung báo cáo dưới dạng sơ đồ hoặc dàn ý.

- Chuẩn bị các phương tiện phi ngôn ngữ hỗ trợ phù hợp (sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh,...) để làm rõ kết quả nghiên cứu.

- Dự kiến những vấn đề mà người nghe có thể phản biện, yêu cầu làm rõ thêm và dự kiến câu trả lời.

Xác định thời gian báo cáo dự kiến cho từng nội dung dể có phương án trình bày phù hợp.

**Luyện tập**

Bạn dựa vào bảng kiểm kĩ năng trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội bên dưới để luyện tập.

\* Trong vai trò người nghe, bạn cần:

- Tìm hiểu về vấn đề nghiên cứu sẽ được nghe báo cáo.

- Chuẩn bị giấy, bút dể ghi chép nội dung bài báo cáo kết quả nghiên cứu.

- Xác định những vấn đề muốn tìm hiểu thêm về kết quả nghiên cứu.

**Bước 2: Trình bày và nghe, nắm bắt nội dung, quan điểm của bài thuyết trình**

Xem lại hướng dẫn về cách thức trình bày, cách thức nghe và nhận xét, đánh giá nội dung và cách thức thuyết trình ở Bài 2 (Ngữ văn 12, tập một).

**Bước 3: Trao đổi, đánh giá**

Về kĩ năng trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội, bạn sử dụng bảng kiểm dưới đây để tự đánh giá hoặc đánh giá lẫn nhau.

**Bảng kiểm kĩ năng trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phương diện** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Mở đầu** | Giới thiệu được vấn đề nghiên cứu |   |   |
| Trình bày được lí do chọn để tài |   |   |
| Nêu được nhiệm vụ, mục dích, câu hỏi nghiên cứu |   |   |
| Trình bày được phương pháp và phạm vi nghiên cứu |   |   |
| **Nội dung báo cáo** | Trình bày ngắn gọn cơ sở lí thuyết làm nền tắng cho đề tài |   |   |
| Trình bày đầy đủ, rõ ràng kết quả nghiên cứu |   |   |
| Đưa ra lí giải và bằng chứng để lần lượt làm sáng tỏ cầu hỏi nghiên cứu |   |   |
| Đề xuất giải pháp cho vấn đề (nếu có) |   |   |
| **Kết luận** | Tóm lược kết quả nghiên cứu |   |   |
| Gợi mở hướng nghiên cứu tiếp theo cũa để tài (nếu có) |   |   |
| **Kĩ năng trình bày, tương tác với người nghe** | Trình bày rõ ràng, mạch lạc, đúng thời gian quy định |   |   |
| Sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ phù hợp, hiệu quả |   |   |
| Tương tác tích cực với người nghe trong quá trình báo cáo |   |   |
| Ghi nhận và phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, ý kiến phản biện của người nghe |   |   |

**ÔN TẬP**

**Câu 1 (trang 119  sgk Ngữ văn 12 Tập 2):**  Trình bày ít nhất hai kinh nghiệm mới bạn thu nhận được sau khi học đọc văn bản thông tin ở bài học này.

**Trả lời:**

Hai kinh nghiệm mới bạn thu nhận được sau khi học đọc văn bản thông tin:

- Hiểu rõ mục đích của văn bản và đối tượng mà nó đang nhắm đến.

- Chú ý tới những phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: biểu đồ, hình ảnh,...

**Câu 2 :** Đọc lại văn bản Khuôn đúc đồng Cổ Loa: “nỏ thần” không chỉ là truyền thuyết (Theo Hà Trang) và Sự ô nhiễm nguồn nước trên bề mặt Trái Đất và hậu quả (Theo Rây-cheo Ca-son) để hoàn thành bảng sau

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Văn bản** | **Khuôn đúc đồng Cổ Loa: nỏ thần không chỉ là truyền thuyết** | **Sự ô nhiễm nguồn nước trên bề mặt Trái Đất và hậu quả** |
| **Đề tài** | Văn hóa dân tộc | Vấn đề ô nhiễm môi trường |
| **Thông tin cơ bản** | - Giới thiệu khái quát về nơi trưng bày bộ sưu tập khuôn đúc mũi tên và lao đổng Cổ Loa.- Giới thiệu hoàn cảnh phát hiện bộ sưu tập và mơ tả chi tiết một số hiện vật trong bộ sưu tập khuôn đúc mũi tên và lao đồng Cổ Loa.- Trình bày dữ liệu cho thấy giá trị của bộ sưu tập khuôn đúc đồng Cổ Loa.- Khẳng định sự tồn tại có thật của nỏ thần lịch sử. | - Những bằng chứng về sự ô nhiễm nguồn nước được thể hiện rõ ở các vùng di trú hoang dã quốc gia…- Cách thức hóa chất thông nguồn nước len lỏi vào vòng tuần hoàn của tự nhiên để gây ra sự ô nhiễm và cái chết của loài chim lặn.- Ảnh hưởng của hóa chất độc hại có trong nước đến sức khỏe con người. |
| **Kiểu bố cục** | Trật tự logic | Trật tự logic |
| **Loại dữ liệu sử dụng trong văn bản** | Sơ cấp, thứ cấp | Thứ cấp |
| **Thái độ của tác giả** | Tác giả khẳng định sự tồn tại có thật của nỏ thần trong lịch sử - giai đoạn Cổ Loa, thời kì vua An Dương Vương đóng đô ở Cổ Loa và nhà nước Âu Lạc; tự hào về trình độ kĩ thuật và tư duy bậc thầy của các nghệ nhân luyện kim thời Việt cổ. | Tác giả bày tỏ thái độ quan ngại về những tác động của các loại hóa chất độc hại với môi trường và sức khỏe con người. |
| **Phương tiện phi ngôn ngữ** | Có | Không có |

**Câu 3 :** Theo bạn, khi viết bài báo cáo kết quả nghiên cứu, cần lưu ý những gì để thể hiện sự tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ?

Khi viết bài báo cáo kết quả nghiên cứu, chúng ta cần lưu ý:

- Trích dẫn và ghi rõ nguồn gốc của các tài liệu, dữ liệu hoặc ý tưởng mà chúng ta sử dụng trong nghiên cứu.

- Tuân thủ các quy định về bản quyền và không sao chép hoặc sử dụng trái phép tác phẩm của người khác.

- Trình bày kết quả nghiên cứu một cách trung thực và minh bạch, không biến đổi hay ảnh hưởng đến tính chính xác của dữ liệu.

**Câu 4 :** Để đảm bảo tính khách quan, độ tin cậy cho một báo cáo nghiên cứu khoa học, người viết cần chú ý điều gì?

Để đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy cho một báo cáo nghiên cứu khoa học, người viết cần chú ý:

- Sử dụng ngôn ngữ chính xác và rõ ràng, tránh sử dụng các từ ngữ mập mờ hoặc không chính xác.

- Trình bày các phương pháp nghiên cứu và quy trình một cách chi tiết và logic, để người đọc có thể hiểu và tái tạo lại quy trình nghiên cứu.

- Trình bày kết quả nghiên cứu một cách khách quan, không thiên vị hay ảnh hưởng bởi ý kiến cá nhân.

**Câu 5 :** Cần làm gì để bài trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học rõ ràng và thu hút người nghe? Khi nhận xét, đánh giá nội dung và bài thuyết trình của người khác, cần chú ý điều gì?

- Trình bày bài báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học rõ ràng và thu hút người nghe chúng ta cần:

+ Trình bày một cách rõ ràng, rành mạch, logic, sáng tạo.

+ Các dữ liệu đưa ra cần minh bạch, chính xác.

+ Cần rõ ràng các thông tin cơ bản và thông tin chi tiết

+ Sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ

+ Tương tác với người nghe.

- Khi nhận xét, đánh giá nội dung bài thuyết trình của người khác, cần chú ý:

+ Xem xét, đánh giá khách quan, chân thực

+ Không nhận xét lan man, dài dòng

**Câu 6 :** Theo bạn, việc khám phá tự nhiên và xã hội có vai trò như thế nào đối với đời sống của con người?

Việc khám phá tự nhiên và xã hội đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống của con người:

- Khám phá tự nhiên giúp chúng ta hiểu rõ hơn về thế giới xung quanh, từ đó áp dụng kiến thức để phát triển công nghệ, y tế, môi trường và nhiều lĩnh vực khác.

- Khám phá xã hội giúp chúng ta hiểu về con người, văn hóa, lịch sử và xã hội, từ đó tạo ra sự đa dạng và sáng tạo trong cuộc sống.

→ Việc khám phá tự nhiên và xã hội mang lại những tri thức quý giá và mở ra nhiều cơ hội cho sự phát triển của con người.